

Một số khía cạnh giá trị của thanh niên làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay

Trương Thị Thu Thủy

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Từ dữ liệu nghiên cứu của đề tài cấp cơ sở năm 2013: “Định hướng giá trị của vị thành niên và thanh niên làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng trong phát triển làng nghề bền vững”, bài viết nêu lên một số vấn đề cần quan tâm trong phát triển làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) từ khía cạnh giá trị của thanh niên làng nghề. Sự lựa chọn ưu tiên các giá trị kinh tế và giá trị cá nhân, cũng như xu hướng từ bỏ nghề thủ công của nhiều thanh niên làng nghề có thể có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển làng nghề trong tương lai bởi nhân lực trẻ, lành nghề là lực lượng kế thừa những kỹ thuật tinh hoa của nghề thủ công, là yếu tố then chốt để làng nghề có thể tồn tại và phát triển lâu dài.

Từ khóa: Giá trị; Thanh niên; Làng nghề; Phát triển bền vững.

Giới thiệu

Phần lớn làng nghề vùng ĐBSH hiện nay đang đứng trước nhiều vấn đề nan giải, trong đó, sự thiếu hụt nguồn nhân lực trẻ, lành nghề là một vấn đề quan trọng cần tập trung giải quyết để làng nghề có thể tồn tại và phát triển.

Một trong những lý do khiến thanh niên không gắn bó với nghề thủ công là do định hướng giá trị của họ đã thay đổi, họ hướng tới những giá trị thiết thực, thực tế trực tiếp chi phối đời sống hàng ngày như: việc làm

và thu nhập ổn định, sức khỏe tốt, gia đình hạnh phúc... Giá trị định hướng cho hành động của cá nhân và cộng đồng, do đó, sự lựa chọn giá trị của thanh niên làng nghề hiện nay có thể sẽ khiến làng nghề rơi vào con đường suy thoái, suy vong nếu những giá trị đó tách biệt với giá trị làng nghề, phát triển làng nghề. Bài viết này sẽ phân tích hai cặp giá trị đã được nhiều nghiên cứu về giá trị của thanh niên đề cập đến, đó là giá trị kinh tế và giá trị môi trường, giá trị cộng đồng và giá trị cá nhân và phân tích mối liên hệ giữa sự lựa chọn giá trị của thanh niên làng nghề và phát triển làng nghề.

Số liệu nghiên cứu được tiến hành thu thập năm 2013 tại 4 làng nghề thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, trong đó có 3 làng nghề truyền thống (cổ truyền) và 1 làng nghề mới⁽¹⁾. Bốn làng nghề này có chung một đặc điểm là có vị trí rất gần các khu công nghiệp, đây vừa là cơ hội việc làm cho thanh niên song cũng vừa là thách thức duy trì nguồn nhân lực làng nghề bởi thanh niên ở các làng nghề này có cơ hội làm việc gần nhà nhưng không phải nghề truyền thống của làng. Các làng nghề mây tre đan Phú Vinh, làng nghề gốm Phù Lãng và làng nghề đúc đồng Lộng Thượng là những làng nghề thủ công có bề dày phát triển hàng trăm năm, hiện nay đều đối mặt với sự khó khăn trong duy trì nghề truyền thống theo nhiều cách khác nhau. Mẫu khảo sát bằng bảng hỏi là 462 thanh niên làng nghề trong độ tuổi từ 15-24 có mặt tại địa phương vào thời điểm khảo sát. Ngoài ra, nghiên cứu tiến hành 24 phỏng vấn sâu và 2 thảo luận nhóm với các đối tượng là nghệ nhân làng nghề, cha mẹ thanh niên, cán bộ địa phương và nam/nữ thanh niên trong độ tuổi 15-24.

1. Xu hướng đề cao giá trị cá nhân và giá trị kinh tế của thanh niên làng nghề

Giá trị cá nhân và giá trị cộng đồng

Nhiều nghiên cứu đã cho thấy người dân Việt Nam ưa chuộng các giá trị mang tính hài hòa hơn là cực đoan, đặc biệt là người dân nông thôn. Đặc trưng nổi trội của làng Việt là tính cộng đồng, văn hóa xóm làng Việt Nam là văn hóa “hàng xóm tắt lửa tối đèn có nhau” (Trần Quốc Vượng, 1997: 81). Do đó, các giá trị cốt kết cộng đồng thường được đề cao hơn các giá trị cá nhân đơn lẻ. Tuy nhiên, ngày nay, “truyền thống tình làng nghĩa xóm, trọng các giá trị cộng đồng vẫn là hạt nhân cơ bản của sự phát triển làng - xã, song sự áp chế của tính đồng nhất cộng đồng không còn hiệu lực như xưa nữa, xu hướng vươn tới làm giàu, chú trọng đến lợi ích vật chất là một giá trị xã hội ngày càng được phổ biến hơn... Tính thiêng liêng của các giá trị tinh thần chung của cộng đồng, các hình thái tôn giáo và tín ngưỡng nông nghiệp là những giá trị văn hoá được tôn trọng chung song đã bắt đầu bị giải thiêng ở một số nhóm xã hội có nghề nghiệp phi nông nghiệp, có sự di động xã hội cao, học vấn cao hơn truyền thống...” (Tô Duy Hợp chủ biên, 2000: 115-116).

Phân tích dữ liệu khảo sát cho thấy thanh niên ở 4 làng nghề hiện nay vẫn coi trọng và có ý thức giữ gìn, phát huy các giá trị cộng đồng (tỷ lệ thanh niên tham gia 1 hoạt động cộng đồng là 31,6%, tỷ lệ tham gia từ 2-4 hoạt động cộng đồng chiếm 44,8%, tỷ lệ tham gia từ 5-10 hoạt động cộng đồng chiếm tới 15,2%); song họ chú trọng nhiều hơn đến các giá trị cá nhân như sức khỏe, sự nghiệp thành đạt, hạnh phúc,... bởi các giá trị này mang lại lợi ích trực tiếp thiết thân đối với bản thân họ, thỏa mãn khao khát thể hiện bản sắc cá nhân họ. Kết quả của nhiều nghiên cứu khác về thanh niên Việt Nam cũng cho thấy chung xu hướng này (Tổng cục Thống kê và các cơ quan khác, 2010; Phạm Hồng Tung, 2011; Phạm Minh Hạc và Thái Duy Tuyên đồng chủ biên, 2011).

Cụ thể, các giá trị cá nhân như hạnh phúc, có sự nghiệp thành đạt và sức khỏe tốt nhận được sự quan tâm và rất quan tâm của đồng đảo thanh niên làng nghề: 88,4% thanh niên có quan tâm đến vấn đề bản thân được “hạnh phúc”, 89,8% có quan tâm đến việc có sự nghiệp thành đạt và tuyệt đại đa số đều quan tâm đến việc có sức khỏe tốt. Với giá trị điểm trung bình trong mức thang đo 5 mức rất cao từ 4,45 đến 4,71 (độ lệch chuẩn tương đối thấp là 0,63 đến 0,87) cho thấy thanh niên làng nghề có xu hướng rất quan tâm đến các giá trị này.

Trong bảng so sánh điểm trung bình giữa giá trị cá nhân và giá trị cộng

Bảng 1. Sự lựa chọn giá trị cá nhân và giá trị cộng đồng của thanh niên làng nghề (điểm trung bình và độ lệch chuẩn) N=462

Chỉ báo	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Giá trị cá nhân	4,55	0,59
Sự nghiệp thành đạt	4,48	0,82
Hạnh phúc	4,45	0,87
Sức khỏe tốt	4,71	0,63
Giá trị cộng đồng	3,87	0,90
Giúp ích cho quê hương	4,07	0,89
Tương lai, vận mệnh đất nước	3,68	1,12

* Ghi chú: Giá trị điểm trung bình (\bar{X}) nằm trong khoảng: $1 < \bar{X} < 5$.

Tiêu chí đánh giá:

- Nếu điểm trung bình của thang đo từ 1,0-1,80 là xu hướng hoàn toàn không quan tâm
- Nếu điểm trung bình của thang đo từ 1,81-2,60 là xu hướng cơ bản không quan tâm
- Nếu điểm trung bình của thang đo từ 2,61-3,40 là xu hướng nửa quan tâm, nửa không
- Nếu điểm trung bình của thang đo từ **3,41-4,20 là xu hướng cơ bản có quan tâm**
- Nếu điểm trung bình của thang đo từ **4,21-5,0 là xu hướng rất quan tâm**

đồng dưới đây, giá trị cá nhân có điểm trung bình của thang đo 5 mức là 4,55 nằm trong khoảng đánh giá cao nhất, điều này thể hiện xu hướng thanh niên làng nghề rất quan tâm đến giá trị cá nhân; trong khi điểm trung bình của giá trị cộng đồng là 3,87, nằm trong khoảng đánh giá ở mức cơ bản có quan tâm. Điều này có nghĩa là thanh niên làng nghề có xu hướng đề cao giá trị cá nhân hơn giá trị cộng đồng.

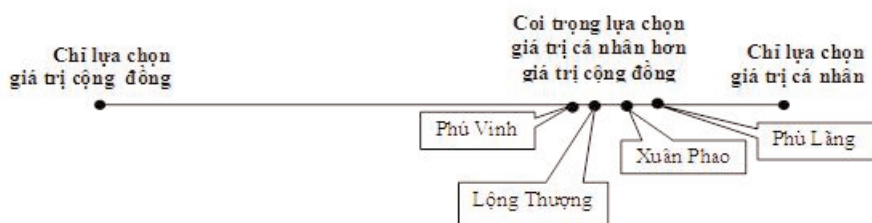
Xu hướng lựa chọn giá trị này có sự khác nhau theo nơi ở của thanh niên (xem hình 1). Tỷ lệ thanh niên ở làng nghề gốm Phù Lãng có xu hướng đề cao giá trị cộng đồng thấp hơn so với thanh niên ở các làng khác. Nhóm thanh niên đang làm nghề thủ công, ở nhóm tuổi 23-24 có xu hướng đề cao giá trị cá nhân hơn.

Các khung mẫu cực đoan: “Chỉ lựa chọn giá trị cộng đồng” hay “Chỉ lựa chọn giá trị cá nhân” không xuất hiện trong khảo sát này. Dựa trên kết quả phân tích thì có thể thấy, trong cùng một khung mẫu “Coi trọng giá trị cá nhân hơn giá trị cộng đồng” cũng xuất hiện các mức độ ưu tiên khác nhau: thanh niên làng gốm Phù Lãng có mức độ coi trọng giá trị cá nhân cao nhất trong 4 làng nghề, tiếp đó là thanh niên làng tái chế kim loại Xuân Phao, làng đúc đồng Lộng Thượng và cuối cùng là làng mây tre đan Phú Vinh.

Giá trị kinh tế và giá trị môi trường

Trong thời kì hưng thịnh, các làng nghề tấp nập khách bán mua, lao động trẻ tuổi được huy động tối đa để kịp thời đáp ứng các đơn hàng, song tại thời điểm nghiên cứu, cả bốn làng nghề trong mẫu khảo sát đều gặp ít nhiều khó khăn dưới tác động của suy thoái kinh tế kéo dài, thị trường tiêu thụ bị co hẹp lại, nguồn cung nguyên liệu thì khan hiếm, xa xôi và giá thành đắt đỏ đã đội thêm chi phí khiến lợi nhuận sụt giảm nghiêm trọng, ngày công của người lao động cũng theo đó mà hạ thấp đến mức nhiều người không còn tha thiết với nghề. Đa đa số thanh niên làng nghề được phỏng vấn (81,6%) nhận thức rõ những vấn đề mà làng mình gặp phải, và trong bối cảnh như vậy, những lựa chọn giá trị của họ được thể hiện rõ rệt

Hình 1. Sự lựa chọn giá trị cá nhân - giá trị cộng đồng của thanh niên làng nghề



và đa dạng.

Đối với thanh niên làng nghề hiện nay, có một nghề nghiệp phù hợp và việc làm ổn định mang ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Điều này tương đồng với nhận định lập nghiệp là một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất đối với người Việt Nam hiện nay, đặc biệt là thanh niên trong một số cuộc điều tra có quy mô mẫu lớn khác (Phạm Hồng Tung, 2011; Phạm Minh Hạc và Thái Duy Tuyên đồng chủ biên, 2011). Ba tiêu chí được thanh niên ở 4 làng nghề quan tâm nhiều nhất trong công việc đó là: việc làm ổn định, thu nhập cao, có cơ hội phát triển. Các tiêu chí này thể hiện những mối quan tâm rất thực tế trong dự định nghề nghiệp của thanh niên làng nghề hiện nay.

Điều đáng lưu ý là có một tỉ lệ tương đối thanh niên không đánh giá cao giá trị “nhất nghệ tinh, nhất thân vinh” nữa, dù 4 làng nghề nói trên đều là làng chuyên một nghề. Đối với thanh niên, nghề thủ công không phải là lựa chọn đắt giá, thậm chí còn xếp sau rất nhiều nghề khác, điều này không chỉ thể hiện sự yếu thế của nghề thủ công hiện nay trong thang giá trị nghề nghiệp của thanh niên làng nghề, mà còn đặt ra vấn đề về sự thiếu hụt lực lượng kế thừa kỹ thuật và giá trị tinh hoa của nghề thủ công vốn đã và đang dần mai một.

Về vấn đề môi trường làng nghề, chưa có một làng nghề nào trong bốn làng nghề trên tách được khu sản xuất với khu dân cư, mặc dù đã có quy hoạch song chưa thực hiện được trên thực tế, kể cả đó là làng nghề có tình trạng ô nhiễm nặng nề như làng tái chế kim loại màu Xuân Phao. Từ quan sát trực tiếp cho đến những kết quả khảo sát định tính và định lượng đều cho thấy tình trạng ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm và chất thải rắn không được xử lý thích đáng ở cả bốn làng nghề.

Trong bối cảnh như vậy, điều đáng mừng là phần lớn thanh niên, chủ nhân tương lai của làng nghề đã nhận thức được mối quan hệ khăng khít giữa lợi ích về mặt kinh tế trước mắt với vấn đề bảo vệ môi trường làng nghề. Điều này có thể xuất phát từ những quan sát và trải nghiệm của chính bản thân họ về các vấn đề môi trường của làng nghề nên thanh niên đã có nhiều hành động bảo vệ môi trường tích cực. Trung bình mỗi một thanh niên làng nghề trong khảo sát này đã thực hiện 4/8 hành động cho bảo vệ môi trường, 86,6% thanh niên làng nghề thực hiện từ 3 hoạt động bảo vệ môi trường trở lên.

Các dữ liệu phân tích về sự lựa chọn giá trị kinh tế và giá trị môi trường của thanh niên làng nghề đã chỉ ra sự tương đối đồng đều trong việc lựa chọn cả hai giá trị này ở cả 4 làng nghề, và có sự phân hóa theo từng nhóm thanh niên có các đặc trưng khác nhau. Xem xét điểm trung bình của cặp giá trị kinh tế và giá trị môi trường cho thấy giá trị kinh tế có điểm trung bình của thang đo 5 mức là 4,40, nằm trong khoảng đánh giá cao nhất, còn

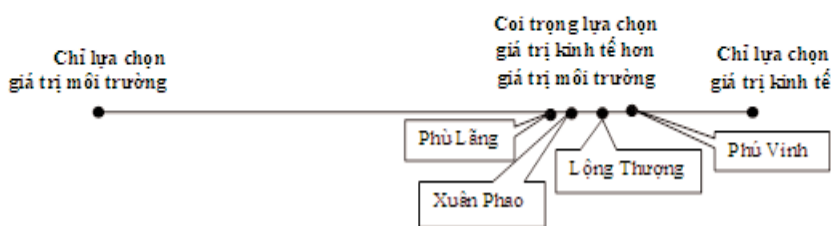
điểm trung bình của giá trị môi trường là 3,94. Như vậy, thanh niên làng nghề rất quan tâm đến giá trị kinh tế và cơ bản có quan tâm đến giá trị môi trường. Nói cách khác, thanh niên làng nghề có xu hướng đề cao giá trị kinh tế hơn giá trị môi trường.

Sự lựa chọn giá trị này phân hóa theo một số đặc trưng nhân khẩu - xã hội của thanh niên làng nghề. Thanh niên ở làng nghề gồm Phù Lãng có xu hướng đề cao cả giá trị kinh tế và giá trị cộng đồng thấp hơn so với thanh niên ở các làng khác. Các dữ liệu định tính và quan sát thực địa cũng cho thấy vấn đề môi trường ở Phù Lãng ít nghiêm trọng hơn so với 3 làng nghề còn lại. Thanh niên ở nhóm tuổi 23-24 có xu hướng đề cao giá trị kinh tế hơn các nhóm tuổi khác (4,46 so với mức trung bình chung là 4,40). Nhóm thanh niên đang làm nghề thủ công cũng có xu hướng đề cao giá trị kinh tế hơn, nhưng lại là nhóm có điểm trung bình về giá trị môi trường thấp nhất.

Hình 2 dưới đây cho thấy làng mây tre đan Phú Vinh là làng nghề biểu đạt khung mẫu coi trọng giá trị kinh tế ở mức độ cao nhất trong 4 làng nghề, làng gốm Phù Lãng là làng nghề thuộc khung mẫu coi trọng giá trị kinh tế ở mức độ thấp hơn so với các làng nghề khác. Các khung mẫu “Chỉ lựa chọn giá trị môi trường” hay “Chỉ lựa chọn giá trị kinh tế” không xuất hiện trong khảo sát này.

Như vậy là thứ tự các làng nghề trong lựa chọn 4 giá trị kinh tế, giá trị môi trường, giá trị cá nhân, giá trị cộng đồng đều có sự thay đổi khi so sánh giữa Hình 1 và Hình 2. Nổi bật nhất là sự khác biệt giữa làng nghề mây tre đan Phú Vinh và làng gốm Phù Lãng. Vẫn ở trong khung mẫu “Coi trọng lựa chọn giá trị kinh tế hơn giá trị môi trường”, nhưng Phù Lãng là làng nghề có mức độ coi trọng giá trị kinh tế thấp hơn so với 3 làng nghề còn lại. Phải chăng yếu tố môi trường đang được Phù Lãng tính đến như một điều kiện phát triển bền vững để làng nghề này có thể phát triển ổn định, lâu dài? Còn đối với thanh niên làng nghề mây tre đan Phú Vinh, họ có mức độ coi trọng giá trị cá nhân thấp hơn so với 3 làng nghề còn lại, nhưng lại là làng nghề có mức độ coi trọng giá trị kinh tế cao nhất

Hình 2. Sự lựa chọn giá trị kinh tế - giá trị môi trường của thanh niên làng nghề



trong 4 làng nghề. Phải chăng yếu tố cộng đồng được Phú Vinh coi như sự bổ sung quan trọng cho lợi ích kinh tế cá nhân? Ngoài ra, những bằng chứng định tính và quan sát thực địa cho thấy Xuân Phao là một làng nghề đang phải đối mặt với vấn nạn ô nhiễm môi trường nặng nề nhất trong 4 làng nghề, nhưng tại sao thanh niên Xuân Phao không ưu tiên lựa chọn giá trị môi trường? Phải chăng do các thanh niên Xuân Phao được phỏng vấn đều không làm nghề tái chế kim loại nên họ cho rằng mức độ ô nhiễm môi trường ở làng nghề vẫn trong giới hạn chịu đựng được? Đây là những vấn đề mà đề tài chưa nắm bắt được tại thời điểm khảo sát, là những vấn đề còn bỏ ngỏ cần được nghiên cứu tiếp.

2. Giá trị về nghề nghiệp: Thủ công không phải lựa chọn ưu tiên của thanh niên làng nghề

Các giá trị đặc trưng của văn hóa làng nghề thủ công là một dấu chấm phá đặc sắc trong bức tranh văn hóa nông thôn nói riêng và cả nước Việt Nam nói chung. Những giá trị không phải là bất biến mà nó có thể biến đổi theo thời gian. Mỗi thời đại lại có một lối nhận định riêng về giá trị, ví dụ như thang bậc giá trị nghề nghiệp trong truyền thống ở Việt Nam là Sĩ, Nông, Công, Thương, hay quan niệm “phi công bất phú, phi thương bất hoạt, phi nông bất ổn, phi trí bất hưng”.

Hai giá trị nghề nghiệp nổi bật của làng nghề nông thôn Việt Nam đã được đúc kết là “sinh ư nghệ, tử ư nghệ” và “nhất nghệ tinh, nhất thân vinh” (Trần Quốc Vượng và Đỗ Thị Hảo, 1996). Cách gọi dân dã là “vinh nhục” của nghề và người làm nghề thủ công còn thấm đậm trong ca dao tục ngữ Việt Nam, lưu truyền những giá trị nghề và cả những khó khăn cực nhọc của nghề thủ công cho đến hiện nay: “Bạc vụn cho vay không bằng trong tay có nghề”, “Một nghề thì sống, đồng nghề thì chết”...

Quan sát khung cảnh làm nghề ở 4 làng nghề, đối tượng xuất hiện chủ yếu là người già, đàn ông trung niên, phụ nữ và trẻ nhỏ: “*Vẫn có người ngồi đan, nhưng đấy là những người nhiều tuổi, hiện nay thanh niên ở nhà làm nghề đan còn lại rất ít. Chúng tôi cũng đã thử ước tính sau 10 năm nữa, khi lớp người đang ngồi đan hôm nay sẽ già đi thì lúc ấy sẽ không còn người làm nữa, làng nghề cũng sẽ mất đi. Tương lai để bảo tồn nghề này rất ảm đạm*” (PVS nghề nhân, 53 tuổi, làng nghề mây tre đan Phú Vinh, Hà Nội). Lớp thanh niên trong độ tuổi đi học, ngoài giờ học có làm thêm nghề song chỉ với tính chất phụ giúp cha mẹ là chính, nhiều em mang trong mình một mong muốn nghề nghiệp khác, một cuộc sống không gắn liền với nghề thủ công. Thậm chí, ở làng nghề tái chế kim loại Xuân Phao, không có một thanh niên nào từ 15 đến 24 tuổi nói rằng có tham gia hoạt động làm nghề khi được phỏng vấn. Những thanh niên đang làm nghề, cũng có người tâm huyết với nghề, thực sự yêu nghề, nhưng để khẳng định được có theo nghề lâu dài hay không thì bản thân những người

trong cuộc đều có chút dè dặt, băn khoăn, bởi suy nghĩ của họ bị ảnh hưởng từ những khó khăn của làng nghề, bởi đánh giá xã hội về vị thế nghề thủ công, và nhiều khi, còn từ chính sự bi quan của những bậc tiền bối đi trước: *“Tất nhiên thị trường nay mai nó sẽ có sự điều chỉnh nhưng ai biết được trước nó sẽ như thế nào, cho nên nếu làm được cái khác thì cứ làm. Chứ còn cái nghề này, có giữ lại thì giữ cho Bộ Văn hóa thế thôi, chứ còn người giữ thì cũng chả được cái gì cả”* (PVS nghề nhân, 53 tuổi, làng gốm Phù Lãng, Bắc Ninh).

Số liệu khảo sát đã cho thấy xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên làng nghề. Đa số thanh niên làng nghề hiện nay không đánh giá cao nghề thủ công, phần lớn thanh niên đang làm nghề thủ công nhen nhóm suy nghĩ nếu có điều kiện sẽ chuyển nghề để đáp ứng các nhu cầu cuộc sống cơ bản. Cụ thể, trong số 16 nhóm nghề đã được liệt kê, 3 nhóm nghề nghiệp được thanh niên làng nghề đánh giá cao nhất liên quan đến lĩnh vực thuộc lực lượng vũ trang, y tế, giáo dục. Thanh niên làng nghề lựa chọn sĩ quan bộ đội hoặc công an chiếm tỷ lệ cao nhất (43,1%) tiếp đến là ngành y tế, giáo dục và với tỷ lệ gần như ngang nhau là 41,3% và 41,8%. Nghề thủ công chỉ được 16% thanh niên làng nghề lựa chọn. Trong 111 thanh niên hiện đang làm nghề thủ công, có tới 79 người (71,8%) có dự định tìm kiếm một công việc khác. Một điều đáng quan tâm khác là sự từ bỏ nghề truyền thống còn được ủng hộ (hoặc chấp nhận theo kiểu “lực bất tòng tâm”) bởi nhiều bậc cha mẹ của thanh niên làng nghề.

Bối cảnh khó khăn của làng nghề có tác động không nhỏ đến sự lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên làng nghề. Các làng nghề gặp khó khăn không chỉ ở thị trường tiêu thụ bị co hẹp, mà còn ở nguồn vốn ít và khó vay từ các ngân hàng, trong khi vay của người thân họ hàng thì bản thân các gia đình đó cũng làm nghề và cũng chịu ít nhiều khó khăn chung, giá nguyên vật liệu đắt đỏ, nhân lực làm nghề trẻ tuổi có tay nghề chưa cao, công việc quá vất vả nhưng thu nhập không ổn định... những điều đó làm chùn bước những thanh niên trẻ muốn sống với nghề, muốn gắn bó với nghề, bởi khi nhu cầu cuộc sống hàng ngày không đảm bảo được, thì thật khó có thể nói đến đam mê làm nghề: *“Khi so sánh mình với các thanh niên làng khác, em thấy bọn em chịu nhiều vất vả hơn họ, thời gian làm việc của bọn em thì nhiều, hầu như phải làm cả ngày, đêm lại vẫn phải làm vì nhiều đêm mưa gió phải dậy để mà chạy hàng chứ, vì hàng này làm ra mà để mưa ướt thì nó hỏng hết. Như em là người đã lập gia đình rồi, cũng phải lo toan nhiều thứ, nhất là về kinh tế, mà thu nhập từ nghề gốm của em thì không cao, có ít vốn”* (TLN nam thanh niên làng gốm Phù Lãng, Bắc Ninh).

Sự tác động của điều kiện kinh tế - xã hội nói chung trong quá khứ và hiện tại đối với các làng nghề cũng đã góp phần thay đổi mạnh mẽ tư duy của các bậc cha mẹ, khiến họ ủng hộ con mình tìm kiếm nghề nghiệp khác

Hộp 1. Thanh niên làng nghề từ bỏ nghề thủ công:

sự khuyến khích từ nhiều bậc cha mẹ

Ngay từ bé tôi đã ngăn con không nên theo nghề gốm của bố mẹ, vì nghề này khổ quá, vất vả quá, mà cũng chẳng có địa vị xã hội gì cả, tôi đã định hướng cho các cháu theo nghề khác từ nhỏ (PVS nghề nhân, 53 tuổi, làng gốm Phù Lãng, Bắc Ninh).

Lúc nào tôi cũng bảo con phải học thật giỏi, thoát ra ngoài đi làm nghề khác mà phát triển, chỉ trừ khi không làm được gì nữa thì mới về đây làm nghề với bố mẹ, về đây làm nghề chỉ là kế cuối cùng cho con thôi (PVS mẹ thanh niên, 49 tuổi, làng đúc đồng Lộng Thượng, Hưng Yên).

Quan trọng ở đây là tính ổn định của nghề này không bằng được những công việc khác. Thanh niên hiện nay họ sống thực dụng hơn, họ muốn thay đổi không khí, có thể đến với công việc mới thu nhập bằng với làm ở đây, đôi khi ít hơn, công việc cũng vất vả hơn nhưng họ vẫn tiếp tục làm công việc mới vì họ thấy vui với công việc đó. Thanh niên bây giờ còn yêu nghề và gắn bó với nghề, ở lại làm còn ít lắm, những nghề nhân có con cái còn tiếp tục với nghề cũng ít, hiện giờ con của chính các nghề nhân họ cũng đã đi làm công việc khác hết cả (PVS nghề nhân, 50 tuổi, làng mây tre đan Phú Vinh, Hà Nội).

để phát triển, có cuộc sống “an nhàn” hơn, nếu có làm nghề thì cũng là “tam bộ” để chờ đợi một công việc khác tốt hơn nghề thủ công đầu tắt mặt tối. Ở chiều ngược lại, sự thay đổi các giá trị này có thể sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển làng nghề. Làng nghề sẽ đi về đâu khi thế hệ kế cận ngày càng ít người muốn gắn bó thực sự với nghề, bởi lịch sử làng nghề cho thấy sự phát triển của làng nghề dựa chủ yếu vào nội lực: nhân lực dồi dào, kỹ thuật tay nghề cao, tư duy sản xuất kinh doanh nhạy bén,...; nói cách khác, sự phát triển của làng nghề trong lịch sử chủ yếu là “tự thân vận động” tìm mọi cách vượt khó khăn để tồn tại. Do đó, nếu nguồn nhân lực trẻ - một trong những yếu tố quan trọng cấu thành nên sức mạnh nội lực của làng nghề - không lựa chọn ưu tiên các giá trị hướng về làng nghề thì chắc chắn sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển làng nghề, chỉ có điều, khả năng ảnh hưởng mạnh đến đâu thì cần có thêm nhiều nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề này.

3. Vấn đề đặt ra

Sự lựa chọn các giá trị mang đậm tính thực dụng, thực tế và Ước muốn được thể hiện bản sắc cá nhân của thanh niên làng nghề cho thấy sự phát triển làng nghề đang phải đối mặt với vấn đề nhân lực ở cả 2 khía cạnh tích cực và tiêu cực. Một mặt có thể là động lực mạnh mẽ giúp làng nghề phát triển nếu có những chính sách hợp lý thu hút lực lượng lao động trẻ gắn bó với nghề. Nhiều thanh niên làng nghề vẫn muốn được làm việc tại quê hương, khao khát khẳng định bản sắc sản phẩm thủ công của làng nghề trên thị trường. Song mặt khác nó cũng cho thấy một tương lai

không mấy sáng sủa cho nghề thủ công khi có ít thanh niên lựa chọn làm nghề, mà tiếc thay, không ít nghệ nhân và các bậc cha mẹ ủng hộ cho sự từ bỏ nghề thủ công của thanh niên làng nghề từ những trải nghiệm thăng trầm nghề nghiệp của họ. Giá trị niềm tin vào sự phát triển nghề thủ công truyền thống của những người trẻ tuổi hiện nay gần như không có, thanh niên làng nghề tin vào những gì thực tế trước mắt hơn là một triển vọng ở thì tương lai xa xôi.

Bên cạnh đó, sức mạnh của cộng đồng trong việc định hướng giá trị cho thanh niên làng nghề cũng chưa được thấy rõ tại các địa bàn khảo sát. Dường như đó vẫn là câu chuyện của từng gia đình và bản thân của mỗi thanh niên làng nghề. Từ phía chính quyền, một số nơi ủng hộ, tạo điều kiện như giúp thanh niên tham gia hội chợ, triển lãm, tuyên dương những tấm gương thanh niên làm kinh tế giỏi, hỗ trợ cho người dân vay vốn để phát triển sản phẩm, phối hợp với nghệ nhân mở các lớp dạy nghề để thu hút thanh niên những do ngân sách có hạn nên không làm được lâu, nhưng cũng có tình trạng thả nổi vấn đề giữ gìn các giá trị làng nghề cho tự bản thân mỗi gia đình và cá nhân vận động xoay xở.

Vấn đề cần bàn luận tiếp theo là làm thế nào để nguồn nhân lực trẻ, có tay nghề cao gắn bó tâm huyết với nghề truyền thống của làng? Đây là vấn đề cần có sự nghiên cứu từ nhiều cấp, bộ, ngành để có được những quyết sách hiệu quả thực sự trên thực tế chứ không chỉ quan tâm đến phát triển làng nghề trên văn bản. Việc giải thích các hiện tượng xã hội từ góc độ giá trị ở đây lý giải vì sao thanh niên làng nghề từ bỏ nghề thủ công, từ đó có thể đi đến những gợi ý về mặt giải pháp cho gốc rễ của vấn đề, đó là ngoài việc củng cố niềm tin của lớp trẻ vào sự vững chắc của nghề qua thu nhập, qua điều kiện làm việc, cơ hội phát triển... thì việc trao truyền và khơi dậy niềm tự hào nghề nghiệp trong thế hệ kế cận là một điều vô cùng quan trọng, nó giúp cho những người trẻ làm nghề sẵn sàng vượt qua mọi thử thách khó khăn để đạt được các giá trị tinh thần đẹp đẽ như thế hệ cha ông họ đã từng.

Giống như sự lệ thuộc, tác động lẫn nhau giữa yếu tố xã hội và yếu tố cá nhân, bối cảnh phát triển làng nghề cũng như sự suy giảm của một số giá trị nghề đã ảnh hưởng đến sự lựa chọn giá trị của mỗi thanh niên làng nghề, sự giao thoa giữa các giá trị phản ánh sự bối rối trong định hướng giá trị của phần lớn thanh niên làng nghề. Mặt khác, sự lựa chọn giá trị của thanh niên có thể sẽ khiến làng nghề rơi vào con đường suy thoái, suy vong nếu những giá trị đó tách biệt với giá trị làng nghề, phát triển làng nghề. Mọi sự lựa chọn đều có cơ hội và thách thức của nó, làm thế nào để có được một sự gắn kết, tương thích nhất định giữa giá trị của thanh niên với giá trị của làng nghề, làm thế nào kết hợp hài hòa giữa việc tự do phát triển các yếu tố cá nhân thanh niên với sự phát triển làng nghề là những vấn đề còn bỏ ngỏ cần được quan tâm nghiên cứu.

Cuối cùng, đứng trước những thách thức về phát triển, đặc biệt là sự tới hạn của môi trường làng nghề, phải chăng đã đến lúc làng nghề nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng nói riêng và nông thôn Việt Nam nói chung cần có một mô hình phát triển khác hiện nay? Chấp nhận sự suy giảm về số lượng, về quy mô làng nghề, nhưng tăng chất lượng sản phẩm nghề, tăng hiệu quả sản xuất nghề và rất cần tích hợp một cách thực chất quan điểm phát triển bền vững vào mô hình đó. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Bốn làng nghề được khảo sát là: 1/ Làng nghề mây tre đan cổ truyền Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. 2/ Làng nghề gốm cổ truyền Phù Lãng, xã Phù Lãng, huyện Quốc Vĩ, tỉnh Bắc Ninh. 3/ Làng nghề đúc đồng cổ truyền Lộng Thượng, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. 4/ Làng nghề mới chuyên tái chế kim loại Xuân Phao, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Tài liệu trích dẫn

- Dữ liệu khảo sát đề tài cấp cơ sở Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới năm 2013: “Định hướng giá trị của vị thành niên và thanh niên làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng trong phát triển làng nghề bền vững”.
- Phạm Hồng Tung. 2011. *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- Phạm Minh Hạc và Thái Duy Tuyên (đồng chủ biên). 2011. *Định hướng giá trị con người Việt Nam thời kì đổi mới và hội nhập*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội.
- Tô Duy Hợp (chủ biên). 2000. *Sự biến đổi của làng - xã Việt Nam ngày nay (ở Đồng bằng sông Hồng)*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Bộ Y tế). 2010. *Điều tra quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam lần thứ hai*.
- Trần Quốc Vượng (chủ biên). 1997. *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb. Giáo dục. Hà Nội.
- Trần Quốc Vượng và Đỗ Thị Hảo. 1996. *Nghề thủ công truyền thống Việt Nam và các vị tổ nghề*. Nxb. Văn hóa dân tộc. Hà Nội.